TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16/5/2023
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Nguyên
Ông Nguyễn Viết Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thuận-Thư ký viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Tổ dân phố D.H, phường M.Đ, thị xã M.H, Hưng Yên.

2. Bị đơn: Chị L.Y.J, sinh năm 1979;
Địa chỉ: Số 18 ngõ 15 phố Trung Hưng, xóm 12, phường Ngọc Thanh, khu Lô Châu, Thành phố Tân Bắc, Đài Loan.

3. Người làm chứng: Bà Lương Thị Th., sinh năm 1963;
Địa chỉ: Tổ dân phố D.H, phường M.Đ, thị xã M.H, Hưng Yên.

Các đương sự và người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tài liệu gửi kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Phạm Văn H trình bày:

Anh và chị L.Y.J, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện M.H vào ngày 06/7/2018. Sau khi kết hôn anh và chị Li Yu Jen chung sống tại gia đình anh ở tổ dân phố D.H, phường M.Đ được mấy ngày thì chị L.Y.J về Đài Loan sống. Trong thời gian chung sống anh và chị Li Yu Jhe đã phát sinh mâu thuẫn, do không hợp nhau, vợ chồng sống không hạnh phúc. Chị Li Yu Jhe về Đài Loan hai bên không liên lạc với nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng với chị

Li Yu Jhe không còn, anh xin được ly hôn chị L.Y.J và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt.

Về con chung: Anh và chị L.Y.J chưa có con chung.

Về tài sản: Anh và chị L.Y.J không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị L.Y.J trình bày:

Chị và anh Phạm Văn H kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã M.H vào ngày 06/7/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại gia đình bà Lương Thị Th., mẹ anh H ở tổ dân phố D.H, phường M.Đ. Vợ chồng chung sống với nhau được mấy ngày đã phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, chung sống không hạnh phúc. Chị về Đài Loan sống và không liên lạc với anh H nữa. Chị và anh H sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H, nhất trí giải quyết ly hôn

Về con chung: Chị và anh H chưa có con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Lương Thị Th. trình bày bà là mẹ đẻ của anh H, mẹ chồng chị L.Y.J. Anh H và chị L.Y.J kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân huyện M.H ngày 06/7/2018. Sau khi kết hôn anh H, chị L.Y.J chung sống tại gia đình bà được mấy ngày thì chị L.Y.J về Đài Loan sống và không quay lại Việt Nam nữa. Bà tìm hiểu được biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh H và chị L.Y.J là do tính cách không hợp nhau. Anh H, chị L.Y.J không còn liên lạc với nhau nữa, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H, chị L.Y.J ly hôn. Anh H và chị L.Y.J chưa có con chung, không có tài sản chung và không liên quan gì đến tài sản của gia đình bà.

Ủy ban nhân dân thị xã M.H cung cấp: Anh Phạm Văn H và chị L.Y.J đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện M.H, tỉnh Hưng Yên nay là thị xã M.H, ngày 06/7/2018, số 08, việc kết hôn là tự nguyện, đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng đều đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt. Chủ tọa thay mặt Hội đồng xét xử công bố tóm tắt nội dung vụ án, lời khai của đương sự, người làm chứng cũng như các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ, Tòa án đã thực hiện việc thông báo và tống đạt văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng đều đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phạm Văn H. Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 228, Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử cho anh Phạm Văn H được ly hôn chị L.Y.J. Anh H, chị L.Y.J chưa có con chung, không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Phạm Văn H có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố D.H, phường M.Đ, thị xã M.H, tỉnh Hưng Yên. Bị đơn chị L.Y.J quốc tịch Đài Loan (Trung Quốc) có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên giải quyết ly hôn, xác định vụ án có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Phạm Văn H, bị đơn chị chị L.Y.J, người làm chứng bà Lương Thị Th. đều đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt, căn cứ vào Điều 228, Điều 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phạm Văn H và chị L.Y.J kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện M.H (nay là thị xã M.H) ngày 06/7/2018 đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị L.Y.J và anh H chung sống tại Việt Nam được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, không thống nhất được với nhau về nơi cư trú. Hiện anh H và chị L.Y.J mỗi người sống một nước, không thể kết nối với nhau. Anh H và chị L.Y.J sống ly thân nhiều năm nay, không ai quan tâm đến ai. Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn chị L.Y.J. Chị L.Y.J nhất trí ly hôn với anh H. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị L.Y.J đã trầm trọng, cuộc sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của anh H có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh H được ly hôn chị L.Y.J để anh, chị sớm ổn định cuộc sống mới.

[2.2] Về con chung: Anh H và chị L.Y.J đều khẳng định chưa có con chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng đất: Anh H và chị L.Y.J đều khẳng định không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên có căn cứ pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 229, Điều 238, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H được ly hôn chị L.Y.J.

2. Về con chung: Anh Phạm Văn H và chị L.Y.J đều khẳng định chưa có con chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng đất: Anh Phạm Văn H và chị L.Y.J đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí ly hôn: Anh Phạm Văn H phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000227 ngày 13/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, chị L.Y.J được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nga

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *Các đương sự;*
- *UBND thị xã M.H;*
- *Cục THADS tỉnh Hưng Yên;*
- *Lưu: VT, hồ sơ.*